

*Châu Thành, ngày 04 tháng 01 năm 2022*

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 561/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa:

+ Nguyên đơn: **Trần Minh T**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ.

+ Bị đơn: **Nguyễn Thị Minh X**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Minh X. Ghi nhận anh T và chị X không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Minh X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Minh X có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh A, sinh ngày 06/11/2012. Sau khi ly hôn chị X được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu A cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh T và chị X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về nợ chung: Anh T và chị X khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Minh T tự nguyện chịu là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Do anh T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0001247 ngày 13/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh T được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã T Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thúy Hằng**